

Số: 13 /TTr-HĐQT

Hà Nội, ngày 7 tháng 6 năm 2021

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2020

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần VIHA THỐNG NHẤT

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020.QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 01/01/2020.
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Viha Thống Nhất.
- Căn cứ BCTC 2020 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán BDO ,

Thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2020 về việc thông qua phương án lựa chọn đơn vị thực hiện công tác kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020. Hội đồng quản trị Công ty cổ phần VIHA THỐNG NHẤT kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua nội dung Báo cáo tài chính 2020 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán BDO, đồng thời báo cáo được đăng tải trên website của Công ty và đính kèm trong tập tài liệu ĐHĐCĐ thường niên năm 2021.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: VT, VP HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

CÔNG TY CỔ PHẦN VIHA THỐNG NHẤT

Báo cáo tài chính đã kiểm toán
cho năm tài chính kết thúc
ngày 31 tháng 12 năm 2020

Scan by Easy Scanner



CÔNG TY CỔ PHẦN VIHA THỐNG NHẤT

Địa chỉ: Xã Thanh Liệt, huyện Thanh Trì, Hà Nội

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Viha Thống Nhất (dưới đây được gọi là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 đã được kiểm toán.

THÔNG TIN CHUNG

Công ty tiền thân là nhà máy Viha thuộc Công ty TNHH MTV Thống Nhất là doanh nghiệp Nhà nước được chuyển đổi thành công ty cổ phần theo Quyết định số 3209/QĐ - UBND. TP Hà Nội ngày 10/07/2015 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội.

Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0106955313 ngày 26/08/2015 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp.

Hoạt động chính của Công ty bao gồm:

- Sản xuất bàn ghế, tấm trải sàn;
- Bán xe đạp, sắt thép.

Công ty có trụ sở tại xã Thanh Liệt, huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Các thành viên của Hội đồng quản trị đã điều hành hoạt động của Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo này bao gồm:

- | | |
|-----------------------------|----------|
| - Bà Nguyễn Thị Liên | Chủ tịch |
| - Ông Nguyễn Hữu Kiên | Ủy viên |
| - Bà Lê Thị Kiều | Ủy viên |
| - Bà Nguyễn Thị Viễn Phương | Ủy viên |
| - Bà Phùng Thị Thu Huyền | Ủy viên |

BAN GIÁM ĐỐC

Các thành viên của Ban Giám đốc đã điều hành hoạt động của Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo này bao gồm:

- | | |
|-----------------------|---------------|
| - Ông Nguyễn Hữu Kiên | Tổng Giám đốc |
|-----------------------|---------------|

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo này là Ông Nguyễn Hữu Kiên - Chức danh: Tổng Giám đốc.

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Kiểm toán BDO đã kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020 của Công ty.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính và đảm bảo Báo cáo tài chính đã phản ánh một cách trung thực và hợp lý về tình hình tài chính tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty và nhận thấy không có vấn đề bất thường xảy ra có thể ảnh hưởng đến khả năng hoạt động liên tục của doanh nghiệp.

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Trong việc lập báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc Công ty cần phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu để đảm bảo việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo sổ kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo báo cáo tài chính của Công ty được lập phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan. Ban Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho các tài sản và đã thực hiện các biện pháp phù hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Giám đốc Công ty cam kết rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính kèm theo.

Theo ý kiến của Ban Giám đốc Công ty, báo cáo tài chính đã được kiểm toán (đính kèm) đã phản ánh trung thực và hợp lý về tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 cũng như kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày.

Hà Nội, ngày 31 tháng 05 năm 2021

Thay mặt và đại diện Ban Giám đốc,



Tổng Giám đốc
Nguyễn Hữu Kiên

Số: /2021/BCKT-BDO

Hà Nội, ngày 31 tháng 05 năm 2021

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

*Về Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Viha Thống Nhất
cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2020*

Kính gửi: CỎ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC CÔNG TY CỔ PHẦN VIHA THỐNG NHẤT

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Viha Thống Nhất, được lập ngày 31 tháng 05 năm 2021 từ trang 6 đến trang 28, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi.

Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Tại thời điểm 31/12/2020, Công ty có Khoản phải thu ngắn hạn của khách hàng (Công ty cổ phần Sản xuất Dịch vụ và Thương Mại Thiên Lam) với số tiền: 35.394.418.705 VND và đã trích lập Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi với số tiền: 10.618.325.611 VND. Dựa trên các thông tin hiện có, chúng tôi không thể thu thập được đầy đủ các bằng chứng thích hợp để xác định khả năng thu hồi của khoản nợ phải thu ngắn hạn tồn đọng này. Theo đó, chúng tôi không thể xác định được liệu có cần phải điều chỉnh khoản mục nêu trên hay không và những ảnh hưởng nếu có đến Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020.

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		178.209.567.496	222.349.798.416
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	5.040.610.936	58.724.444.514
1. Tiền	111		5.040.610.936	48.724.444.514
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	10.000.000.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		80.651.206.593	92.092.462.770
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.2	80.310.195.763	92.671.129.623
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.3	7.371.471.740	6.817.587.778
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.4.1	3.587.864.701	4.806.670.740
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.5	(10.618.325.611)	(12.202.925.371)
IV. Hàng tồn kho	140		82.240.588.142	58.188.770.079
1. Hàng tồn kho	141	V.6	82.240.588.142	58.188.770.079
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		10.277.161.825	13.344.121.053
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.7.1	397.313.066	359.259.713
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		9.879.848.759	12.814.061.082
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.11.2	-	170.800.258
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		67.408.273.909	68.925.908.049
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		202.725.600	202.725.600
1. Phải thu dài hạn khác	216	V.4.2	202.725.600	202.725.600
II. Tài sản cố định	220		66.335.655.279	66.947.580.884
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.8	62.412.995.602	62.366.721.207
Nguyên giá	222		108.563.285.506	98.808.709.871
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(46.150.289.904)	(36.441.988.664)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224	V.9	3.922.659.677	4.580.859.677
Nguyên giá	225		4.607.400.000	4.607.400.000
Giá trị hao mòn lũy kế	226		(684.740.323)	(26.540.323)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		-	664.702.119
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		-	664.702.119
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		869.893.030	1.110.899.446
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.7.2	869.893.030	1.110.899.446
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		245.617.841.405	291.275.706.465

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp theo)
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		180.057.949.922	225.248.303.043
I. Nợ ngắn hạn	310		174.175.248.872	222.359.463.243
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.10	57.694.867.835	65.619.610.763
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		-	-
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.11.1	293.463.206	48.193.516
4. Phải trả người lao động	314	V.12	4.277.760.920	5.227.702.666
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.13	4.694.618.416	4.493.951.265
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.14	837.357.100	760.950.718
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.15.1	106.361.895.718	144.748.936.138
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		15.285.677	1.460.118.177
II. Nợ dài hạn	330		5.882.701.050	2.888.839.800
1. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.15.2	5.882.701.050	2.888.839.800
D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		65.559.891.483	66.027.403.422
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.16	65.559.891.483	66.027.403.422
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		58.000.000.000	58.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		58.000.000.000	58.000.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Quỹ đầu tư phát triển	418		283.782.533	283.782.533
3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		7.276.108.950	7.743.620.889
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		6.791.397.825	5.052.142.403
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		484.711.125	2.691.478.486
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		245.617.841.405	291.275.706.465

Người lập biểu



Nguyễn Thị Hoài Thanh

Phụ trách kế toán



Nguyễn Thị Hoài Thanh

Lập ngày 31 tháng 05 năm 2021

Tổng Giám đốc



Nguyễn Hữu Kiên

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2020

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1.1	248.308.309.092	408.027.530.830
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.1.2	366.444.226	1.013.829
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		247.941.864.866	408.026.517.001
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	218.439.005.441	349.105.273.832
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		29.502.859.425	58.921.243.169
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	1.323.368.706	606.027.862
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	7.960.538.346	9.104.783.618
<i>Trong đó: chi phí lãi vay</i>	23		<i>7.214.158.706</i>	<i>8.554.220.575</i>
8. Chi phí bán hàng	25	VI.5	545.744.756	982.769.186
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6	21.955.456.123	40.347.010.775
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		364.488.906	9.092.707.452
11. Thu nhập khác	31		241.400.000	462.800
12. Chi phí khác	32	VI.7	-	5.728.822.144
13. Lợi nhuận khác	40		241.400.000	(5.728.359.344)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		605.888.906	3.364.348.108
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	VI.9	121.177.781	672.869.622
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		484.711.125	2.691.478.486
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.10	84	464

Người lập biểu

Phụ trách kế toán

Lập ngày 31 tháng 05 năm 2021

Tổng Giám đốc

Nguyễn Thị Hoài Thanh

Nguyễn Thị Hoài Thanh



Nguyễn Hữu Kiên

Nguyễn Thị Hoài Thanh

Nguyễn Thị Hoài Thanh

Nguyễn Hữu Kiên

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2020

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		605.888.906	3.364.348.108
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02		10.366.501.240	11.148.520.721
- Các khoản dự phòng	03		-	10.618.325.611
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		85.279.301	125.743.484
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(326.748.909)	5.705.849.983
- Chi phí lãi vay	06		7.214.158.706	8.554.220.575
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		17.945.079.244	39.517.008.482
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		14.438.559.506	1.770.510.105
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(24.051.818.063)	20.901.253.517
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(8.703.924.688)	(10.847.977.639)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		202.953.063	2.444.059.015
- Tiền lãi vay đã trả	14		(7.214.140.354)	(8.677.101.354)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(725.000.000)	(400.000.000)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		(1.444.832.500)	(490.000.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(9.553.123.792)	44.217.752.126
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(9.089.873.516)	(11.389.856.257)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	5.077.084.000
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		326.748.909	19.388.948
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(8.763.124.607)	(6.293.383.309)
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (tiếp theo)
Năm 2020

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
3. Tiền thu từ đi vay	33		180.587.994.539	241.480.835.701
4. Tiền trả nợ gốc vay	34		(214.882.981.559)	(236.685.948.211)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		(1.043.192.150)	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(35.338.179.170)	4.794.887.490
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		(53.654.427.569)	42.719.256.307
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	58.724.444.514	16.029.548.915
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		(29.406.009)	(24.360.708)
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	5.040.610.936	58.724.444.514

Người lập biểu

Nguyễn Thị Hoài Thanh

Nguyễn Thị Hoài Thanh

Phụ trách kế toán

Nguyễn Thị Hoài Thanh

Nguyễn Thị Hoài Thanh

Lập ngày 31 tháng 05 năm 2021

Tổng Giám đốc



Nguyễn Hữu Kiên